

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2021/HS-ST**
Ngày 25 tháng 3 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đào Thị Đoan**.

Ông **Nguyễn Duy Tuyên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/TLST-HS ngày 23/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST-HS ngày 25/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/HSST-QĐ ngày 08/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu B, sinh năm 1978 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Hữu M; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 533 lập ngày 09/9/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự, tiền án: Không có; Tạm giữ, tạm giam: Không; Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu X, sinh năm 1983 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Hữu M; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Con: Có 04 con: lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2018; Danh chỉ bản số 02 lập ngày 17/11/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự, tiền án: Không có; Tạm giữ, tạm giam: Không; Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn Công Q**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/6/2020, chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1997 (Trú tại: Thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) có đơn trình báo về việc: Tối ngày 02/6/2020, chồng chị là anh Nguyễn Công Q, sinh năm 1995 (Trú tại: Thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) bị Nguyễn Hữu B, sinh năm 1978 và Nguyễn Hữu X, sinh năm 1983, là người cùng thôn, đánh gây thương tích, làm anh Q phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sóc Sơn. Ngày 08/6/2020, anh Q có đơn yêu cầu khởi tố đối với các đối tượng đánh anh gây thương tích (BL 102).

Quá trình điều tra làm rõ như sau: Do mâu thuẫn xô xát trong lúc ngồi chơi tại nhà ông Nguyễn Hữu L ở thôn Xg, xã K, huyện Sóc Sơn. Khoảng 21h40' ngày 02/6/2020, Nguyễn Hữu B (sinh năm 1978, trú tại: Thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) dùng tay trái nắm 01 phát vào má phải anh Nguyễn Công Q (sinh năm 1995, ở cùng thôn). Anh Q quát ngã B và dùng hai tay bóp cổ, ghì B xuống sân nhà ông L. Được mọi người can ngăn, anh Nguyễn Hữu T2 (tên gọi khác là Q1, sinh năm 1994, cùng thôn) điều khiển xe máy chở anh Q và anh T3 (con nhà ông D, ở cùng thôn) đi về. Khi đi đến đầu ngõ nhà ông Nguyễn Hữu T4 (ở cùng thôn), B và Q lại xô xát với nhau. B đi xe đạp vào nhà ông T4, đến chỗ góc mít lấy 01 cái thuổng bằng kim loại dài khoảng 90 cm, loại ống rỗng, đường kính 03 cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 10 cm, đuổi đánh anh Quang. Lúc này, Nguyễn Hữu X (sinh năm 1983, là em trai B) đang ở trong nhà ông T4 thấy B cầm thuổng chạy đuổi đánh nhau nên X chạy theo B. Khi B đi đến gần đầu ngõ nhà ông T4 thì nhìn thấy anh Q đi xe máy đến nơi. Anh Q nhảy xuống xe, anh T2 và anh T3 điều khiển xe máy đi trước. B cầm thuổng kim loại chạy đuổi theo anh Q ra đoạn đường bê tông, anh Q nhặt gạch ở ven đường, ném về phía B nhằm ngăn cản B đuổi đánh mình đồng thời bỏ chạy về phía cánh đồng, B và X tiếp tục chạy đuổi theo, anh Q chạy vào khu đất ruộng đã đổ bê tông và xây tường bao quanh ruộng lúa của nhà ông TC (ở cùng thôn) rồi nhảy qua tường bao xuống ruộng lúa, vợ bún dạng ướt ở dưới ruộng ném về phía B nhằm ngăn cản sự truy đuổi của B. Thấy vậy, X đã chạy tắt qua con mương, nhảy xuống ruộng lúa chặn đầu Q, lúc này Q bị ngã xuống ruộng, X đã dùng hai tay ôm giữ vai phải và người anh Q, chân phải quỳ xuống ghì giữ chân anh Q. Ngay lập tức, B đuổi kịp đến, dùng tay trái cầm thuổng vụt một cái theo hướng từ trên xuống dưới, chéch từ trái sang phải trúng nhằm vào đầu X sau đó tiếp tục vụt vào phần đầu và người anh Q khiến anh Q bất tỉnh rồi sau đó bỏ về. Anh Q được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Sóc Sơn.

Tại Bệnh án ngoại khoa ngày 02/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa Sóc Sơn đối với Nguyễn Công Q xác định:

+ Anh Quang vào viện lúc 23h25' ngày 02/6/2020, ra viện ngày 05/6/2020.

+ Bộ phận thương tích: 01 vết thương đầu vùng đỉnh tam giác kích thước (2x1x1)cm; 01 vết thương đầu vùng chẩm kích thước (5x1)cm sắc gọn lộ xương; 01 vết thương ở đuôi mắt trái kích thước (2x0,5)cm sắc gọn; 01 vết bầm tím ở vai trái kích thước khoảng (2x0,5)cm; 01 vết bầm tím ở vai trái kích thước khoảng (5x5)cm; 01 vết xước da vùng lưng, hình chữ nhật kích thước (4x4)cm; 01 vết sưng nề, bầm đỏ đùi trái kích thước (10x1)cm; 01 vết xước sát da ngón 1 bàn chân phải kích thước 0,5cm; chụp Citi sọ não có hình vỡ xương chẩm.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 667/TTPY ngày 20/7/2020, kết luận thương tích của anh Q:

Sẹo vết thương trên đuôi cung mày trái: 06%.

Các sẹo vết thương vùng đầu: 05%.

Các vết biến đổi sắc tố da vùng lưng, vai, đùi: 01%.

Nhiều khả năng các tổn thương do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 12% (Mười hai phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại cơ quan điều tra: Anh Q khai nhận, khi anh bị B và X đuổi đánh, anh bị X dùng chân đạp ngã rồi dùng tay ôm giữ đè anh xuống ruộng để B đánh anh. Đối với B và X, quá trình điều tra khai nhận có mức độ về hành vi phạm tội của mình. B khai đã dùng chiếc thuổng vut 02 cái (một cái trúng vào Xuân và một cái trúng người Q). X khai có đuổi theo và ôm giữ anh Q nhưng không thừa nhận đã dùng chân đạp ngã anh Q xuống ruộng và không thừa nhận về ý thức chủ quan đối với vai trò đồng phạm của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của người bị hại (BL103-116), kết quả khám nghiệm hiện trường (BL30-31), kết quả giám định (BL53, 54, 58), kết quả thực nghiệm điều tra (BL89-94) và các tài liệu khác có trong hồ sơ cho thấy có đủ căn cứ kết luận B là người trực tiếp, X là người giúp sức cho B đánh gây thương tích cho anh Q.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, B khai dùng chiếc thuổng bắt ếch bằng kim loại dài khoảng 90cm, loại ống rỗng, đường kính 03cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 10cm lấy ở sân nhà ông T4 dùng làm hung khí đánh anh Q gây thương tích, sau khi đánh anh Q xong đã bị những người dân ở đó chạy ra tước chiếc thuổng trên tay bình vút đi. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải B đi xác định hiện trường, rà soát thu giữ vật chứng nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình xô xát đánh nhau với B tại sân nhà ông L, anh Nguyễn Công Q bị mất 01 đoạn dây chuyền vàng tây loại 10K dài 50cm, có các mắt xích nối vào nhau, mua mới đầu năm 2020. Theo kết luận định giá tài sản đối với đoạn dây chuyền trên trị giá 18.984.000 đồng. Lời khai của bị hại, bị can cũng như người làm chứng xác định có xảy ra sự việc xô xát đánh nhau giữa

B và anh Q tại sân nhà ông L. Sau khi sự việc đánh nhau kết thúc, anh Nguyễn Quang T5 (sinh năm 1986, người cùng thôn) đã nhặt được 01 mẫu dây chuyền của anh Q rơi tại sân và đã đưa lại cho anh Q. Đoạn dây chuyền còn lại có trọng lượng 2,6 chỉ (bị hại cung cấp), kết luận định giá là 6.169.800 đồng. Anh Quang yêu cầu B và X bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí khám chữa bệnh, chi phí đi giám định, tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tiền thiệt hại do bị mất dây chuyền.

Đối với hành vi đánh bài tại sân nhà ông L: B khai chơi đánh bài vui, không sát phạt nhau bằng tiền và không nhớ đánh bài cùng với ai, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 16/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Hữu B và Nguyễn Hữu X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo B thừa nhận dùng thuổng sắt đánh anh Q và bị cáo X cũng thừa nhận đã đâm, ôm giữ anh Q, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại anh Nguyễn Công Q trình bày: Anh đã bị bị cáo B và bị cáo X đánh gây thương tích tổn hại 12% sức khỏe, anh đã được các bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Đồng thời đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Hữu X về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu B tù 26 đến 28 tháng tù và bị cáo Nguyễn Hữu X tù 24 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Tối ngày 02/6/2020, tại thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Hữu X đã có hành vi ôm, giữ và Nguyễn Hữu B có hành vi dùng hung khí (Thuồng sắt) đánh anh Nguyễn Công Q, làm anh Q bị tổn hại 12% sức khỏe, tính theo phương pháp cộng lùi. Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dẫu 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

....”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng không có tổ chức vì không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo B là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng hung khí (Thuồng sắt) vọt vào người anh Q. Bị cáo X

có vai trò đồng phạm giúp sức bằng việc dùng chân tay không đánh và ôm giữ anh Q nên bị cáo Bình sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo X.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn về việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có phần nặng so với tính chất mức độ của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận, giải quyết xong và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Hữu B 26 (Hai mươi sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu X 24 (Hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Hữu X cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa